

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 thông qua Kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/4/2021;
- Căn cứ vào nội dung biên bản số: **10/2025/BB-ĐHĐCĐ-VMIC** ngày **25** tháng 4 năm **2025** của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH (Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024)	Thực hiện năm 2024	So sánh %
A	B	C	1	2	3 =2/1
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	281.000	243.134	87,0
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đồng	280.000	242.822	87,0
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	1.000	312	31,0
II	Lợi nhuận		5.300	4.140	78,0
III	Cổ tức	%	8	8	100
VI	Lao động và tiền lương				
1	Lao động định mức	Người	340	325	96
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	47.519	44.737	94,1
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	11.647	11.471	98,5
4	Đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện (KH điều chỉnh: TB 6242/ TKV-ĐT ngày 19/12/2023)	Tr.đ	10.831	4.636	43

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (TB số: 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>7</u>
I	Doanh thu	Tr.đ	252.000	
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	251.000	
2	Doanh thu khác	Tr.đ	1.000	
II	Lao động và tiền lương			
	- Lao động bình quân	Người	330	
	- Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/th	12.744	
III	Lợi nhuận	Tr.đ	5.500	
IV	Cổ tức	%	≥8	
V	Đầu tư xây dựng cơ bản (Thực hiện theo TB số 6589/TKV-ĐT ngày 25/11/2024)	Tỷ đồng	28.078	

3. Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 – 2030, định hướng phát triển Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomín.

3.1. Mục tiêu tổng quát: “An toàn – Đổi mới – Hiệu quả – Phát triển”

- Phát huy nội lực, ổn định và giữ vững các sản phẩm truyền thống; Tiếp tục phát triển cơ khí chế tạo, hiện đại hóa cơ khí sửa chữa, chuyển hướng mạnh sang phục vụ cơ khí hóa khai thác than hầm lò.

- Đẩy mạnh hợp tác toàn diện trong và ngoài ngành, trong nước và quốc tế để đưa Công ty sớm trở thành một trong những trung tâm Cơ khí lớn của ngành Than – Khoáng sản Việt Nam và cả nước.

3.2. Mục tiêu

3.2.1. Mục tiêu chung

- Doanh thu: Hàng năm phấn đấu đạt mức tăng trưởng 03% trở lên.
- Tiền lương bình quân: Đạt 13-14 triệu đồng/người-tháng.
- Lợi nhuận/doanh thu: Đạt 03% trở lên.
- Cổ tức/cổ phiếu: Đạt 08% trở lên.
- Đảm bảo an toàn vốn cho các cổ đông.
- Các mục tiêu quan trọng khác: Đổi mới công nghệ, đổi mới chất lượng lao động để tăng năng suất lao động, Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và nước ngoài, liên doanh liên kết với các trường Đại học, các Viện nghiên cứu để sản xuất các sản phẩm cơ khí chủ lực phục vụ ngành Xây dựng, Than, Điện, Xi măng góp phần hội nhập kinh tế Quốc tế.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

TT	Năm	Các chỉ tiêu				
		Doanh thu (Tr.đ)	Lao động (Người)	Tiền lương (1000đ)	Lợi nhuận (Tr.đ)	Cổ tức (%)
1	Năm 2026	299.000	325	12,966	5.665	8

TT	Năm	Các chỉ tiêu				
		Doanh thu (Tr.đ)	Lao động (Người)	Tiền lương (1000đ)	Lợi nhuận (Tr.đ)	Cổ tức (%)
2	Năm 2027	309.000	320	13,433	5.835	8
3	Năm 2028	320.000	322	13,808	6.010	8
4	Năm 2029	331.000	320	14,381	6.190	8
5	Năm 2030	341.000	320	14,704	6.376	8

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD năm 2025, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

- Tỷ lệ thông qua: **2.467.560 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.**

ĐIỀU 2 . Thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	4.140.834.269
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	413.315.472
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	4.554.149.741
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	910.829.948
4.1	Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)	đồng	910.829.948
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	3.230.004.321
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	3.230.004.321
6.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 8%)	đồng	2.160.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	777.781.600
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	813.040.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	312.347.200
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	256.831.200
6.2	Trích lập các quỹ (6.2 = 6 - 6.1)		1.070.004.321
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	1.070.004.321
	Trong đó:		
	Quỹ phúc lợi	đồng	749.003.025
	Quỹ khen thưởng	đồng	321.001.296

- Tỷ lệ thông qua: 2.467.560 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 3: Thông qua mức phụ cấp, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2024 và Dự kiến mức chi trả phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2025

a) Mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2024:

- Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty và tiền lương Người quản lý; TB. Kiểm soát: 2.419.200.000 đồng.

Trong đó: - Phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký: 432.000.000 đồng

- Tiền lương Viên chức quản lý; Ủy viên HĐQT chuyên trách: 1.987.200.000 đồng.

**/Tiền thù lao thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024*

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Ghi Chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	
2	UV Hội đồng quản trị	3	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	54.960.000	
3	UV Ban kiểm soát	2	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		432.000.000	

**/ Chi trả tiền lương người quản lý, trưởng ban kiểm soát năm 2024:*

- Căn cứ quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 và quyết định 1471/QĐ-TKV, ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2024 của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty:

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	UV.HĐQT chuyên trách	1	394.200.000	
2	Giám đốc	1	444.600.000	
3	Phó Giám đốc	2	788.400.000	
4	Kế toán trưởng	1	360.000.000	
	Cộng		1.987.200.000	

b) Dự kiến mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2025:

Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 mức chi trả tiền thù lao

phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1471/ QĐ-TKV ngày 14/8/2024	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000 đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	21.900.000	Tiền lương: 21.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
3	Ủy viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
4	Trưởng ban kiểm soát	22.900.000	22.900.000 x 20% = 4.580.000 đ/tháng
5	Ủy viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
6	Thư ký công ty	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng

***/ Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025**

a, Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	3	4.380.000	12	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.580.000	12	54.960.000	
3	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000	
	Cộng				432.000.000	

b, Dự kiến mức lương người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty năm 2025:

TT	Chức danh	SL (người)	Lương cơ bản (Theo quyết định số: 1471/ QĐ-TKV ngày 14/8/2024)	TL KH 1 Tháng năm 2025 (Theo thông báo số: 6636/ TKV-KH ngày 26/11/2024)	Quỹ lương KH năm 2025 (1.000đ)
1	Giám đốc	1	24.700.000	37.050.000	444.600.000
2	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	21.900.000	32.850.000	394.200.000
3	Phó Giám đốc	2	21.900.000	32.850.000	788.400.000
4	Phó Giám đốc (bổ nhiệm từ 01/02/2025)	1	21.900.000	32.850.000	361.350.000
5	Kế toán trưởng	1	20.000.000	30.000.000	360.000.000
	Cộng	6			<u>2.348.550.000</u>

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo Thông báo số: 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Tiền lương năm 2025 Người quản lý và

Ủy viên HĐQT chuyên trách tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD thực hiện Công ty năm 2025 (Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016). Tổng thù lao thù lao HĐQT, Ban KS, thư ký kế hoạch (dự kiến) là: 432.000.000 đồng/năm; Tổng tiền lương người viên chức quản lý (dự kiến): 2.348.550.000 đồng/ năm.

Tiền thù lao HĐQT, BKS và lương của viên chức quản lý, trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp năm 2025. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Tỷ lệ thông qua: **2.467.560 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.**

ĐIỀU 4: Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị công ty năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị Công ty năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

- Tỷ lệ thông qua: **2.467.560 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.**

ĐIỀU 5: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; báo cáo BKS về hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua số liệu báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Tổng tài sản:	153.687.729.744 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	112.403.774.555 đồng
- Tài sản dài hạn:	41.283.955.189 đồng
Tổng nguồn vốn:	153.687.729.744 đồng
- Nợ phải trả:	108.006.116.796 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	45.681.612.948 đồng
Tổng Doanh thu	243.134.007.139 đồng

Trong đó: Doanh thu bán hàng: 242.822.353.302 đồng; Doanh thu tài chính: 5.196.744 đồng; Thu nhập khác: 306.457.093 đồng)

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.140.834.269 đồng
-----------------------------------	--------------------

Tổng lợi nhuận sau thuế	3.230.004.321 đồng
-------------------------	--------------------

- Tỷ lệ thông qua: **2.467.560 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.**

ĐIỀU 6: Thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, bao gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam; Địa chỉ: Số 147 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ban kiểm soát đề xuất trình sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua danh sách tổ chức/ công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025. Đại hội cổ đông giao, ủy quyền HĐQT Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (trong 03 công ty trên) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đảm bảo đúng theo quy định.

- Tỷ lệ thông qua: 2.467.560 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 7: Thông qua miễn nhiệm Ủy viên Ban kiểm soát đối với ông Hồ Anh Tuấn - Ủy viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thống nhất thông qua miễn nhiệm Ủy viên Ban kiểm soát đối với Ông Hồ Anh Tuấn (Theo Công văn số 85-22-277 ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc Thay đổi đại diện của Công ty cổ phần Công ty Ngoại thương Kamaz trong Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin).

- Tỷ lệ thông qua: 2.467.560 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 8: Thông qua bầu bổ sung Ủy viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thống nhất bầu bổ sung Ủy viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền là đại diện của Công ty cổ phần Công ty Ngoại thương Kamaz trong Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin, đã trúng cử giữ chức Ủy viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- Tỷ lệ thông qua: 2.467.560 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 9: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin năm 2025 đã được tiến hành công khai, minh bạch và hợp pháp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật tại Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã Quyết nghị thông qua, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích Doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật. *Amn*

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Ủy ban quản lý Vốn Nhà nước. TKV
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Bùi Văn Tuấn